

Số: /QĐ-UBND

Thị trấn Hà Trung, ngày

tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Hệ thống tài liệu theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015
tại UBND thị trấn Hà Trung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HÀ TRUNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2024;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND thị trấn Hà Trung về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của UBND thị trấn Hà Trung;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê thị trấn Hà Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục Hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND thị trấn Hà Trung (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Thành viên Ban chỉ đạo ISO UBND thị trấn Hà Trung phụ trách các lĩnh vực và các cá nhân được phân công công việc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Sở KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, BCD.

CHỦ TỊCH

Cù Văn Hân

**DANH MỤC TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO
TCVN ISO 9001: 2015 TẠI UBND THỊ TRẤN HÀ TRUNG**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND thị trấn Hà Trung ngày tháng 10
năm 2022 của Chủ tịch UBND thị trấn Hà Trung)

TT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
I	Tài liệu theo yêu cầu của tiêu chuẩn		
1.	Sổ tay chất lượng	ST.01	
2.	Quy trình Quản lý Thông tin dạng văn bản (Tài liệu, hồ sơ)	QT.01	
3.	Quy trình Quản lý rủi ro, cơ hội	QT.02	
4.	Quy trình Đánh giá chất lượng nội bộ	QT.03	
5.	Quy trình Kiểm soát sự không phù hợp và Hành động khắc phục	QT.04	
II	Các Quy trình kiểm soát các lĩnh vực theo Thủ tục hành chính		
	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	QT.BPMC01	
6	Lĩnh vực Đất đai	QT.KS01-ĐĐ	
1.	Hòa giải tranh chấp đất đai (cấp xã)		
2.	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai		
7	Lĩnh vực Văn hoá cơ sở	QT.KS02 - VH	
3.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm		
4.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa		
5.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã		
6.	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở		
8	Lĩnh vực Người có công	QT.KS03 - NCC	
7.	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ		
8.	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi		
9.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần		
10.	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến		
11.	Giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh		
12.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		
13.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		
14.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày		

15.	<i>Giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế</i>		
16.	<i>Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng</i>		
17.	<i>Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng</i>		
18.	<i>Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ</i>		
19.	<i>Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ</i>		
20.	<i>Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến</i>		
21.	<i>Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến</i>		
22.	<i>Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ</i>		
23.	<i>Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ</i>		
24.	<i>Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia</i>		
25.	<i>Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ</i>		
26.	<i>Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</i>		
27.	<i>Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.</i>		
28.	<i>Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh</i>		
29.	<i>Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp</i>		
9	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	QT.KS04-BTXH	
30.	<i>Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.</i>		
31.	<i>Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm</i>		
32.	<i>Đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật</i>		
33.	<i>Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật</i>		
34.	<i>Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)</i>		
35.	<i>Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở</i>		
36.	<i>Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng</i>		
37.	<i>Hỗ trợ chi phí, khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đối với các đối tượng mà</i>		

	<i>thân nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý).</i>		
38.	<i>Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế</i>		
39.	<i>Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.</i>		
10	<i>Lĩnh vực Hộ tịch</i>	QT.KS05-HT	
40.	<i>Đăng ký khai sinh</i>		
41.	<i>Đăng ký kết hôn</i>		
42.	<i>Đăng ký khai tử</i>		
43.	<i>Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch</i>		
44.	<i>Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân</i>		
45.	<i>Đăng ký lại khai sinh</i>		
46.	<i>Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</i>		
47.	<i>Đăng ký lại kết hôn</i>		
48.	<i>Đăng ký lại khai tử</i>		
49.	<i>Cấp bản sao Trích lục hộ tịch</i>		
50.	<i>Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.</i>		
51.	<i>Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.</i>		
11	<i>Lĩnh vực Chứng thực</i>	QT.KS06-CT	
52.	<i>Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận</i>		
53.	<i>Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực</i>		
54.	<i>Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</i>		
55.	<i>Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản</i>		
56.	<i>Thủ tục chứng thực di chúc</i>		
57.	<i>Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</i>		
58.	<i>Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở</i>		
12	<i>Lĩnh vực Việc làm</i>	QT.KS07-VL	
59.	<i>Hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</i>		
13	<i>Lĩnh vực Thi đua khen thưởng</i>	QT.KS08-TĐKT	

60.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.</i>		
61.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.</i>		
62.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất.</i>		
63.	<i>Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình.</i>		
64.	<i>Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến</i>		
65.	<i>Thủ tục công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Chi hội nông dân tổ chức phong trào giỏi cấp xã</i>		
14	<i>Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, xử lý đơn thư</i>	QT.KS09-GQKNTC	
66.	<i>Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã</i>		
67.	<i>Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã</i>		
68.	<i>Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã</i>		
15	<i>Lĩnh vực Chính sách</i>	QT.KS10-CS	
69.	<i>Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.</i>		
70.	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)</i>		
71.	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương</i>		
72.	<i>Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP.</i>		
73.	<i>Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)</i>		
16	<i>Lĩnh vực Bảo hiểm</i>	QT.KS11-BH	
74.	<i>Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp</i>		
17	<i>Lĩnh vực Phòng chống thiên tai</i>	QT.KS12-PCTT	
75.	<i>Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai</i>		
76.	<i>Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh</i>		
77.	<i>Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội</i>		

78.	<i>Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội</i>		
18	Lĩnh vực Nông nghiệp	QT.KS13-NN	
79.	<i>Hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh</i>		
80.	<i>Hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô</i>		
81.	<i>Hỗ trợ thâm canh rừng trồng luồng, nứa, vầu</i>		
82.	<i>Hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững</i>		
83.	<i>Hỗ trợ chi phí mua cây giống cây ăn quả</i>		
19	Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác, giáo dục đào tạo	QT.KS14-GD	
84.	<i>Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập</i>		
85.	<i>Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại</i>		
86.	<i>Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập</i>		
87.	<i>Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)</i>		